

Bài 12
NUỚC VĂN LANG
(1 tiết)

I – Mục tiêu bài học

1. Về kiến thức

– HS sơ bộ nắm được những nét cơ bản về điều kiện hình thành nhà nước Văn Lang.

– Nhà nước Văn Lang tuy còn sơ khai nhưng đó là một tổ chức quản lí đất nước bền vững, đánh dấu giai đoạn mở đầu thời kì dựng nước.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Bồi dưỡng cho HS lòng tự hào dân tộc và tinh cảm cộng đồng.

3. Về kĩ năng

Bồi dưỡng kĩ năng vẽ sơ đồ một tổ chức quản lí.

II – Những điều cần lưu ý

Đây là một bài khó, nên GV không đặt yêu cầu quá cao đối với HS.

GV cần làm rõ hai điểm :

- Những điều kiện cụ thể của sự hình thành nhà nước Văn Lang.
- Thời điểm và tổ chức của nhà nước đó.

Điểm thứ nhất khó và phức tạp. Để giúp HS hiểu sự ra đời của nhà nước không phải là một hiện tượng ngẫu nhiên mà xuất phát từ nhu cầu và điều kiện cụ thể của đất nước, xã hội, GV cần khai thác những kiến thức đã học ở các bài trước nhằm làm cho tiết học sinh động hơn. Nội dung điểm này cũng có mối quan hệ đến các truyện cổ tích như : *Sơn Tinh – Thuỷ Tinh, Thánh Gióng* v.v...

Những ý cần làm rõ : phát triển sản xuất, định cư lâu dài, phân hoá giàu nghèo, bảo vệ sản xuất nông nghiệp trên vùng sông nước, giải quyết xung đột (tất cả đã có tư liệu) ; GV không cần nêu những điều kiện có tính chất lí luận về sự hình thành nhà nước (như SGK lớp 6 cũ.)

Điểm thứ hai, GV khẳng định cho HS thấy, nhà nước Văn Lang không thể ra đời cách đây 4000 năm vì nền văn hoá Đông Sơn – cơ sở của nhà nước đó, chỉ hình thành trong khoảng các thế kỉ VIII – VII TCN. Như SGK đã viết là hợp lí, nghĩa là nước Văn Lang thành lập vào khoảng thế kỉ VII TCN. Về tổ chức, chú ý cả hai mặt : *đơn vị hành chính* – chủ yếu là hợp nhất các bản làng, bộ lạc đã có và *bộ máy quản lí* (bao gồm trung ương và địa phương). GV cần nhấn mạnh đến quyền lực của nhà nước vì nếu không thì nó chỉ là một tổ chức quản lí làng, bản do nhân dân bầu ra. Lưu ý sự khác nhau về quyền lực này vì đó là điều phân biệt Nhà nước với các tổ chức thời nguyên thuỷ. GV không cần đưa những vấn đề quy luật chung vào bài.

III – Gợi ý về tiến trình thực hiện bài học

1. Giới thiệu bài mới

GV cần nhấn mạnh tầm quan trọng của bài học để giúp HS tập trung chú ý ngay từ đầu.

Những chuyển biến lớn trong sản xuất và xã hội đã dẫn đến sự kiện có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với người dân Việt cổ – sự ra đời của nhà nước Văn Lang, mở đầu cho một thời đại mới của dân tộc.

2. Thiết bị và tài liệu cần cho bài học

- Bản đồ (chủ yếu phần Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ).
- Tranh ảnh hay hiện vật phục chế (thuộc bài trước).
- Sơ đồ tổ chức Nhà nước thời Hùng Vương.

3. Các bước thực hiện bài học

a) Dạy và học bài mới

Mục 1 – Nhà nước Văn Lang ra đời trong hoàn cảnh nào ?

GV giải thích sơ bộ cho HS hiểu về tầm quan trọng của hoàn cảnh đối với sự hình thành của nhà nước. Mọi sự việc đều nảy sinh trong một hoàn cảnh nhất định (GV dẫn một vài ví dụ để minh họa).

Vậy nhà nước Văn Lang đã ra đời trong hoàn cảnh nào ?

GV điểm lại những biến đổi trong sản xuất, xã hội ở bài trước, cần nhấn mạnh hai ý :

– Sự hình thành các bộ lạc lớn.

– Sự phân hoá giàu nghèo.

GV đặt câu hỏi theo SGK, về truyện *Sơn Tinh – Thuỷ Tinh* (cần nhấn mạnh hoạt động chống lũ lụt, bảo vệ sản xuất nông nghiệp) và truyện *Thánh Gióng* (chủ yếu phân tích về ý thức tự vệ chống xâm lược, không bàn đến chất liệu vũ khí).

Tiếp đó, GV sơ kết để làm rõ những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của Nhà nước Văn Lang :

- Xã hội có sự phân chia thành người giàu, người nghèo.
- Sản xuất phát triển, cuộc sống định cư, làng chạ được mở rộng.
- Bảo vệ sản xuất vùng lưu vực các sông lớn.
- Mở rộng giao lưu và tự vệ.

Cuối cùng, GV có thể đặt câu hỏi : "Nếu một làng, chạ cần có người đứng đầu thì tình hình xã hội mới đòi hỏi một tổ chức như thế nào ?".

Mục 2 – Nước Văn Lang thành lập

GV sử dụng bản đồ để chỉ cho HS các khu vực phát triển : vùng sông Cả (Nghệ An), sông Mã (Thanh Hoá) và nhấn mạnh : vùng đất ven sông Hồng từ Ba Vì đến Việt Trì – nơi bộ lạc Văn Lang sinh sống là phát triển hơn cả.

Theo SGK, GV cần nhấn mạnh : khu Làng Cả (Việt Trì – Phú Thọ) là một vùng kinh tế sớm phát triển, phù hợp với trình độ chung đương thời. Nhờ vậy, từ trưởng bộ lạc ở đây – bấy giờ có tên là Văn Lang, được các tù trưởng ở các vùng khác tôn trọng và ủng hộ.

GV có thể cho HS đọc đoạn thành lập nước trong SGK.

GV đặt câu hỏi cho HS : "Sự tích Âu Cơ – Lạc Long Quân nói lên điều gì ?" (sự ủng hộ của mọi người và vị trí của nước Văn Lang ở vùng cao). Đây là một cách phản ánh quá trình hình thành của nhà nước Văn Lang với ý nghĩa đại diện cho cả cộng đồng các dân tộc trên đất nước ta.

Cuối cùng, GV tóm tắt quá trình ra đời của nước Văn Lang (chú ý từ tên bộ lạc thành tên nước), thời điểm ra đời là thế kỷ VII TCN, phù hợp với những bằng chứng khảo cổ học (văn hoá Đông Sơn).

Mục 3 – Nhà nước Văn Lang được tổ chức như thế nào ?

GV có thể cho HS đọc từng đoạn trong SGK kết hợp vẽ sơ đồ trên bảng :

- Chính quyền : trung ương – địa phương.
- Đơn vị hành chính : nước – bộ – làng, chạ (tức công xã).

Nhà nước Văn Lang chưa có luật pháp. GV có thể đặt câu hỏi : "Vậy ai giải quyết mọi việc ?" (tùy theo việc lớn hay nhỏ đều có người giải quyết khác nhau, người có quyền cao nhất là Hùng Vương).

Nhà nước Văn Lang chưa có quân đội. GV nên dựa theo truyện *Thánh Gióng* để minh họa.

Cuối cùng, GV sơ kết : Nhà nước Văn Lang tuy còn đơn giản nhưng đã là tổ chức chính quyền cai quản cả nước.

b) Sơ kết bài học

- Ở thế kỉ VII TCN, trên vùng đất Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đã hình thành một quốc gia của người Việt – nước Văn Lang.
- Nhà nước do vua Hùng (Hùng Vương) đứng đầu, có tổ chức từ trên xuống dưới, lấy làng, chạ làm cơ sở.

Từ đó, GV liên hệ với câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh :

*Các vua Hùng đã có công dựng nước,
Bắc cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.*

c) Gợi ý về câu hỏi kiểm tra

- Những điều kiện hình thành nhà nước Văn Lang.
- Vẽ sơ đồ Nhà nước Văn Lang và giải thích.

IV – Tài liệu tham khảo

Làng Cả thuộc xã Thanh Bình, huyện Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, là vùng trung tâm của nước Văn Lang. Các nhà khảo cổ học đã tìm thấy ở đây rất nhiều hiện vật bằng đồng thau, gốm và các dấu vết của thóc cháy, trấu. Trong số 314 mảnh đất phát hiện được ở đây, có 307 mảnh thuộc thời đại kim khí. Các nhà sử học, qua việc tìm hiểu những vật tuỳ táng, đã nhận định rằng, ở đây sự phân hoá

xã hội khá cao : hơn 84% số mộ không có gì chôn theo, trong lúc 2% số mộ có trên 11 vật tuỳ táng v.v...

(Theo : *Lịch sử Việt Nam*, Tập I, Sđd)

Về Thánh Gióng :

"*Ôi sức trẻ ! Xưa trai Phù Đổng*
Vươn vai, lớn bồng dậy ngàn cân
Cưỡi lưng ngựa sắt bay phun lửa
Nhổ bụi tre làng đuổi giặc Ân".

(Tố Hữu. *Theo chân Bác*)